

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2020/HSST  
Ngày 07 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Viết Thành

Ông Phạm Xuân Đính

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:*** Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST - HS ngày 20/8/2020 đối với bị cáo:

**Trương Thanh S**, Sinh năm: 1995, tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: tổ 5, ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Trương Thanh H, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; Tiền sự: không; Tiền án: 01(Tại bản án hình sự số 67/2016/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. S thi hành án tại Trại giam Đắc Plao, tỉnh Đắk Nông; đến ngày 23 tháng 11 năm 2019, S thi hành xong án phạt tù.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày từ ngày 30/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

**1. Anh Nguyễn Văn D**, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**2. Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**3. Bà Nguyễn Thị G , sinh năm 1965;** Địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**1. Anh Lê Ánh D , sinh năm 1992;** Địa chỉ: Tổ 6, ấp A, xã B, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**2. Anh Huỳnh Tấn H , sinh năm 198;** Địa chỉ: Tổ 9, ấp A, Tt B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**3. Anh Hoàng Trọng D , sinh năm 1982;** Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 4, Tt B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**4. Chị Nguyễn Thị Diễm H , sinh năm 198;** Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố 2, Tt B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh H , sinh năm 2001;** Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11 tháng 8 năm 2016, Trương Thanh S bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. S thi hành án tại Trại giam Đắc Plao, tỉnh Đắc Nông, thi hành án xong ngày 15 tháng 01 năm 2019. Từ ngày 23 đến 26 tháng 4 năm 2020, S đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

#### Lần thứ nhất:

Khoảng 22 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2020, sau khi S và anh Nguyễn Thanh H thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ “Ngọc Bích” thuộc thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành thì S mượn xe mô tô (không rõ đặc điểm) của H để đi chơi. Sau đó, trên đường quay về nhà nghỉ “Ngọc Bích” thì thấy ông Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 93B1-241.51 trong tình trạng say rượu chạy theo nhờ S đưa về nhà. S đồng ý và bỏ xe mô tô của H trong quán nước mía ven đường gần đường ra đường Hồ Chí Minh. S điều khiển xe mô tô của ông D chở ông D về nhà nghỉ “Ngọc Bích” kêu H ngồi phía sau ôm giữ ông D cho khỏi té ngã. Khi đến nhà ông D, ông D cho S mượn xe mô tô về nhà và bảo S sáng hôm sau phải trả cho ông D , S đồng ý. S điều khiển xe mô tô của ông D chở H đến nơi S bỏ xe mô tô của H để H lấy xe. Vào khoảng 08 giờ ngày 23 tháng 4 năm 2020, S

này sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông D nên nhờ Lê Ánh D dẫn S đến khu vực khu phố 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành cầm cố cho Lê Văn M được 9.000.000 đồng, S tiêu xài hết số tiền này vào mục đích cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 93B1-241.51 của anh Nguyễn Văn D 43.200.000 đồng.

Lần thứ hai:

Khoảng 16 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2020, S điều khiển xe mô tô đến gửi tại nhà bà Nguyễn Thị T ở ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành để đi bẫy rắn. Lúc này, S thấy trên tủ lạnh trong phòng khách tại nhà bà T để chiếc máy tính bảng hiệu Huawei Media Pad T3 không ai trông nên Sơn lén lút trộm máy tính rồi mang đến cửa hàng di động “Gia Huy” của anh Huỳnh Tuấn H làm chủ tại tổ 9, ấp Hiếu Cảm, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành cầm cố được 500.000 đồng rồi bỏ trốn.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt được Trương Thanh S và thu giữ máy tính mà S chiếm đoạt của bà T.

Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: máy tính bảng hiệu Huawei Media Pad T3 của bà Nguyễn Thị T có giá trị 2.200.000 đồng.

Mở rộng điều tra, S còn khai nhận đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của mẹ ruột S là bà Nguyễn Thị G tại tổ 5, ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 08 giờ trong tháng 11 năm 2019, khi thấy bà G ra khỏi nhà, S trộm cắp 01 ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, màn hình phẳng 42 inch rồi mang đến cơ sở cầm đồ “Hoàng Dũng” tại tổ 1, khu phố 4, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành của anh Hoàng Trọng D làm chủ cầm cố được 1.500.000 đồng.

Lần thứ hai:

Khoảng 11 giờ cách lần trộm cắp thứ nhất 04 đến 05 ngày, lợi dụng bà G không có ở nhà S mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision lấy trộm 01 hộp nữ trang bên trong có 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ, loại vàng “9999” và 01 lắc vàng trọng lượng 02 chỉ, loại vàng “9999” rồi mang đến tiệm vàng “Kim Hoàn” tại

tổ 6, khu phố 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành của chị Nguyễn Thị Diễm H làm chủ bán được 12.000.000 đồng.

Lần thứ ba:

Khoảng 18 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2019, S thấy bà G treo chiếc ví bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ và 300.000 đồng trên xe mô tô, S lên lút lấy chiếc ví rồi bỏ đi. Sau đó, S lấy tiền, điện thoại còn chiếc ví thì S quăng bỏ cách nhà khoảng 400m. S tiếp tục đem điện thoại di động đến cầm cố tại cơ sở cầm đồ “Hoàng Dũng” được 1.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 111 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định:

- Ti vi nhãn hiệu Sony, màn hình phẳng, màu đen, 42 inch giá trị sử dụng còn lại là 5.600.000 đồng;
- Nhẫn vàng 01 chỉ, loại vàng “9999” giá trị sử dụng còn lại là 4.147.000 đồng; 01 lắc vàng 02 chỉ, loại “9999” giá trị sử dụng còn lại là 8.294.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, giá trị sử dụng còn lại là 2.880.000 đồng.

Trương Thanh S đã hoàn trả cho anh Huỳnh Tân H số tiền cầm cố máy tính bảng hiệu Huawei Media Pad T3 là 500.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T đã nhận máy tính bảng hiệu Huawei Media Pad T3 và không yêu cầu gì khác; bà Nguyễn Thị G không yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị can bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 43.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 81/CTr-VKS-CT, ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trương Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 và tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các điều, khoản 1, Điều 175; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50. Xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52, Điều 38, 50. Xử phạt bị cáo 03 năm đến 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 584, 585 và Điều 589 BLDS. Bị cáo Trương Thanh S bồi thường giá trị chiếc xe mô tô đã

chiếm đoạt là 43.200.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng) cho anh Nguyễn Văn D.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 23 tháng 4 năm 2020, S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 93B1-241.51 của ông D mà tối hôm trước ông D cho S mượn sau khi ông D nhờ S chở về nhà do ông D say rượu; Sơn nhờ Lê Ánh D dẫn S đến khu vực khu phố 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành cầm cố xe mô tô này cho Lê Văn M được 9.000.000 đồng.

Kết luận định giá xác định giá trị xe bị chiếm đoạt là 43.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra S còn thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 16 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2020, S gửi xe tại nhà bà Nguyễn Thị T ở ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành thì thấy trên tủ lạnh trong phòng khách tại nhà bà T để chiếc máy tính bảng hiệu Huawei Media Pad T3 (có giá trị 2.200.000 đồng) S lén lút

trộm máy tính rồi mang đến cửa hàng di động “Gia Huy” của anh Huỳnh Tuấn H làm chủ tại tổ 9, ấp Hiếu Cảm, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành cầm cố được 500.000 đồng .

Trong tháng 11 năm 2019, 03 lần lấy trộm tài sản của bố mẹ đẻ gồm: 01 ti vi nhãn hiệu Sony, màu đen, màn hình phẳng 42 inch có giá trị 5.600.000 đồng; mang cầm cố được 1.500.000 đồng. Khoảng 11 giờ cách lần trộm cấp thứ nhất 04 đến 05 ngày, lợi dụng bà G không có ở nhà S mở cốp xe mô tô của bà Gái lấy trộm 01 hộp nữ trang bên trong có 01 nhẫn vàng trọng lượng 01 chỉ, loại vàng “9999” có giá trị 4.147.000 đồng; 01 lắc vàng 02 chỉ, loại “9999” có giá trị là 8.294.000 rồi mang bán được 12.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2019, Sơn lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo có giá trị 2.880.000 đồng và 300.000 đồng. Sau đó, S đem điện thoại cầm được 1.500.000 đồng. tổng giá trị tài sản Trương Thanh S trộm của bà Gái là 18.974.000 đồng.

Toàn bộ số tiền có được Sơn dùng để sử dụng ma túy và tiêu xài hết.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo tình tiết định khung phạm tội quy định tại điểm b khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước đây bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm thuộc điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra đối với tội Trộm cắp tài sản S còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có gặp nhiều khó khăn, Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị T đã nhận máy tính bảng hiệu Huawei Media Pad T3 và không yêu cầu gì khác; bà Nguyễn Thị G không yêu cầu bồi thường;

Anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 43.200.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với Huỳnh Tấn H đã nhận cầm cố máy tính bảng hiệu Huawei Media Pad T3, anh H không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề nghị xử lý.

Đối với Lê Ánh D giới thiệu Lê Văn M cho Trương Thanh S cầm cố xe mô tô của anh Nguyễn Văn D, D không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đề nghị xử lý. Đối với M không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ đề xuất xử lý sau.

Đối với anh Hoàng Trọng D và chị Nguyễn Thị Diễm H: theo lời khai của Trương Thanh S thì anh D và chị H cầm cố điện thoại và mua vàng do S trộm của bà Nguyễn Thị G. Qua xác minh, anh D, chị H không nhớ vì sự việc xảy ra đã lâu nên không có cơ sở thu hồi tài sản cũng như trách nhiệm của anh D và chị H.

Đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Thanh S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

Căn cứ điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 06/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các điều 584, 585 và Điều 589 BLDS;  
Buộc bị cáo Trương Thanh S phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt là 43.200.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng) cho anh Nguyễn Văn D.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự là 1.080.000đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



